

Số: 03/2025/QĐCVA-DSST

Hà Đông ngày 24 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN HỒ SƠ VỤ ÁN**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; khoản 4 Điều 34; Khoản 1 Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về *Chia thừa kế*, giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tất T; sinh năm 1934. Địa chỉ: Số C, ngõ C, Tổ D, phường V, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tất H,

- **Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Tất Đ; sinh năm 1941. Trú tại: Số nhà B, tổ C, Khu H, phường H, quận H, Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Tất Đ1; sinh năm 1959. Trú tại: Số nhà B, tổ C, Khu H, phường H, quận H, Hà Nội.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Vũ Thị V, anh Nguyễn Tất T1, chị Nguyễn Thu H1 (đều có HKTT tại địa chỉ di sản: Số nhà B, Tổ C, khu H, Phường H, quận H, TP Hà Nội (là vợ, con ông Nguyễn Tất Đ1)

- Ông Nguyễn Tất H2; sinh năm 1972. Trú tại: Khu H, phường H, quận H, Hà Nội. (con của ông Nguyễn Tất Đ).

- Bà Nguyễn Thị P (đã mất năm 2012), chồng và con bà Nguyễn Thị P gồm có:

- Ông Nguyễn Hữu N; sinh năm 1928

- Bà Nguyễn Thị O; sinh năm 1955

- Bà Nguyễn Thị T2; sinh năm 1964

Đều trú tại: Số nhà B, H, phường H, quận H, Hà Nội.

- Ông Nguyễn Hữu Đ2; sinh năm 1967

- Bà Nguyễn Thị N1; sinh năm 1969

Đều trú tại: số B, H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị N2 (còn gọi là Nguyễn Thị T3), sinh năm 1976. Trú tại: H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1961. Trú tại: Số nhà D, tổ dân phố A, V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị K; sinh năm 1958. Trú tại: Ngõ C B, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị N2, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Hữu Đ2: ông Nguyễn Tất H.

- Ông Nguyễn Tất C (đã mất). Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là vợ con ông C gồm:

- Bà Nguyễn Thị H3; sinh năm 1940. Nơi thường trú tại C Đ, phường P, quận T (***vợ của ông Nguyễn Tất C***).

- Ông Nguyễn Tất H4, sinh năm 1981. Trú tại: Số C B, c/c Lô B,C, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (***con của ông Nguyễn Tất C***)

- Ông Nguyễn Tấn Đ3; sinh năm 1974. Trú tại: Số A, H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (***con của ông Nguyễn Tất C***)

- Ông Nguyễn Tấn T4; sinh năm 1972. Trú tại: Số C B, tổ F, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (***con của ông Nguyễn Tất C***)

- Ông Nguyễn Tấn L; sinh năm 1966. Trú tại: 152/64/33 L, phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (***con của ông Nguyễn Tất C***)

- Bà Nguyễn Thị Bình C1; sinh năm 1969. Trú tại: Số C B, Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (***con của ông Nguyễn Tất C***).

- Bà Nguyễn Thị Bình T5; sinh năm 1976. Trú tại: Số A, đường B, KĐT phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (***con của ông Nguyễn Tất C***)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H3, ông Nguyễn Tấn Đ3, ông Nguyễn Tất H4, ông Nguyễn Tấn L, bà Nguyễn Thị Bình C1, ông Nguyễn Tấn T4, bà Nguyễn Thị Bình T5: ông Nguyễn Tất H

- Bà Nguyễn Thị H5; sinh năm 1947. Trú tại: số B, H, phường H, quận H, TP Hà Nội đã mất năm 2023. Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà H5 là chồng và các con gồm:

- Ông Đỗ Văn K1 (chồng của bà H5)

-Anh Đỗ Quang H6 và chị Đỗ Thị H7 (con của bà H5)

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1955. Thường trú tại: số A đường B, KĐT phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh. Hiện ở: H, phường H, TP T, H.

Nhận thấy:

Nội dung vụ án như sau:

I.Hàng thừa kế, diện thừa kế:

Cụ Nguyễn Tất H8, sinh năm 1904 có 02 vợ là cụ Nguyễn Thị H9 và cụ Nguyễn Thị S. Cụ H8 và cụ H9 có 04 người con là: bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Tất C, ông Nguyễn Tất Đ, ông Nguyễn Tất T. Cụ H8 và cụ S có 04 người con là: bà Nguyễn Thị H5, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Tất Đ1, bà Nguyễn Thị Đ4.

Hiện nay:

-Cụ Nguyễn Tất H8 mất năm 2003, cụ Nguyễn Thị H9 mất năm 1946, cụ Nguyễn Thị S mất năm 1980. Các cụ đều không có di chúc.

-Người thừa kế của cụ H8, cụ H9, cụ S gồm:

-Các con của cụ H8 và cụ H9:

1.Bà Nguyễn Thị P đã mất năm 2012, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà P là chồng con bà P gồm có: chồng là ông Nguyễn Hữu N, các con là Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Hữu Đ2.

2.Ông Nguyễn Tất C đã mất năm 2011, người kế thừa quyền và nghĩa vụ ông C là vợ con ông C gồm có: vợ là bà Nguyễn Thị H3, các con là bà Nguyễn Thị Bình C1, bà Nguyễn Thị Bình T5, ông Nguyễn Tấn Đ3, ông Nguyễn Tấn L, ông Nguyễn Tất H4, ông Nguyễn Tất T6.

3.Ông Nguyễn Tất Đ.

4.Ông Nguyễn Tất T.

-Các con của cụ H8 và cụ S:

1. Bà Nguyễn Thị H5 đã mất năm 2023. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà H5 là chồng con bà H5 gồm có: chồng là ông Đỗ Văn K1, các con là anh Đỗ Quang H6 và chị Đỗ Thị H7.

2. Bà Nguyễn Thị L1.

3. Ông Nguyễn Tất Đ1.

4. Bà Nguyễn Thị Đ4 đã mất năm 2009 (không có chồng, con), không có di chúc.

II.Tài sản yêu cầu chia thừa kế:

-Năm 2020, nguyên đơn là ông Nguyễn Tất T, sinh năm 1934 (con trai cụ H8 và cụ H9) có đơn khởi kiện bị đơn là ông Nguyễn Tất Đ (con trai cụ H8 và cụ H9), ông Nguyễn Tất Đ1 (con trai cụ H8 và cụ S), yêu cầu chia di sản thừa kế bố mẹ là di sản của cụ Nguyễn Tất H8, sinh năm 1904, cụ Nguyễn Thị H9, cụ Nguyễn Thị S để lại gồm:

1. Thừa đất số 29, tờ bản đồ số 01, tổ dân phố H, diện tích 250m², đất ở lâu dài hiện nay do ông Nguyễn Tất Đ (**con trai cụ H8 và cụ H9**) và con trai ông Nguyễn Tất Đ là anh Nguyễn Tất H2 quản lý sử dụng, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 211705, sổ vào sổ cấp GCN 01216 do UBND thị xã H cấp ngày 25.8.1992 cho ông Nguyễn Tất Đ, ngày 16/6/2002, ông Nguyễn Tất Đ lập hợp đồng chuyển nhượng cho con trai là anh Nguyễn Tất H2 250m² đất, anh Nguyễn Tất H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 731462, sổ vào sổ cấp GCN H-01147 do U cấp ngày 14/4/2028.

2. Thừa đất số 153, tờ bản đồ số 01, diện tích 250m² hiện nay do ông Nguyễn Tất Đ1 (**con trai cụ H8 và cụ S**) quản lý sử dụng, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp GCN 01421 QSDĐ/HĐ do UBND thị xã H cấp ngày 25/8/1992.

3. Và thừa đất diện tích 220 m² hiện do ông Nguyễn Tất Đ1 đang quản lý sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (thừa đất này và thừa đất số 153, tờ bản đồ số 01 nằm trong cùng một thửa đất số 97, tờ bản đồ 25, tổng diện tích 440,6m² theo bản đồ 1998)

03 thửa đất nằm trong cùng một khuôn viên.

-Và khởi kiện Tòa án chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Đ4 (con gái cụ H8 và cụ S) để lại theo quy định của pháp luật gồm diện tích đất:

3. Tổng diện tích 90m² đất bao gồm: 50m² đất dịch vụ và 45,0m² đất ở vị trí thửa đất NO-27; LK33 theo Đề án giao đất dịch vụ, đất ở H đã được UBND phường H phê duyệt tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 04/9/2014 tiêu chuẩn của bà Nguyễn Thị Đ4 là xã viên hợp tác xã H10, hiện nay do ông Nguyễn Tất Đ1 và vợ là bà Vũ Thị V quản lý sử dụng. Quyết định giao đất số 4379/QĐ-UBND ngày 18/5/2016.

III. Về quan hệ pháp luật giải quyết trong cùng 01 vụ án:

+Nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ H8, cụ H9, cụ S (bố, mẹ nguyên đơn) và yêu cầu chia thừa kế của bà Đ4 (em gái nguyên đơn), bà Đ4 không có chồng, con nên những người thuộc hàng thừa kế di sản của cụ H8, cụ H9, cụ S đồng thời cũng là những người thuộc hàng thừa kế di sản bà Đ4. Vì vậy, 02 quan hệ pháp luật đủ điều kiện nhập vụ án theo quy định của BLTTDS và cần giải quyết trong cùng vụ án sẽ giúp việc giải quyết vụ án được nhanh chóng (vì 02 quan hệ pháp luật cùng nguyên đơn, cùng bị đơn, cùng những người có quyền nghĩa vụ liên quan - là những người thuộc hàng thừa kế của cụ H8, cụ H9, cụ S, bà Đ4).

IV. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Hà Nội, vì:

+ Cùng với yêu cầu chia thừa kế, nguyên đơn đồng thời có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 01421 QSDĐ/HĐ do UBND thị xã H cấp ngày 25/8/1992 cấp cho ông Nguyễn Tất Đ1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 211705, số vào sổ cấp GCN 01216 do UBND thị xã H cấp ngày 25.8.1992 cho ông Nguyễn Tất Đ do 02 thửa đất trên là di sản thừa kế của bố mẹ để lại chưa chia, việc ông Đ và ông Đ1 tự kê khai đứng tên là vi phạm nghiêm trọng quyền lợi của nguyên đơn và các anh chị em thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ H8, cụ H9, cụ S.

+Căn cứ Điều 3 Mục III Công văn giải đáp số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn:

“Hỏi: Trong vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận hoặc Tòa án xét thấy cần phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thẩm quyền giải quyết như thế nào?

.....

Trả lời: Căn cứ điểm 7, mục IV Công văn 02/TANDTC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: Trường hợp đương sự khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, không yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; căn cứ

khoản 5 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện;

Trường hợp đương sự yêu cầu chia di sản thừa kế đồng thời yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn cứ Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao nêu trên thì khi giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất ***có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc*** *Tòa án xét thấy cần phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.*

V. Về nguồn gốc đất:

Theo trích lục bản đồ qua các thời kỳ tại UBND phường H và theo thông tin UBND phường H cung cấp: Đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 01, tổ dân phố H 3: tại bản đồ đo đạc năm 1985, ông Nguyễn Tất Đ đứng tên chủ sử dụng 250,0m² thửa đất số 376, tờ bản đồ số 6. Đối với thửa đất số 153, tờ bản đồ số 01: tại bản đồ đo đạc năm 1985, ông Nguyễn Tất Đ1 đứng tên chủ sử dụng 245,0m² thửa đất số 375, tờ bản đồ số 6. Và thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí nằm cùng khuôn viên với hai thửa đất nêu trên tại tổ dân phố H (thửa đất này và thửa đất số 153, tờ bản đồ số 01 nằm trong cùng một thửa đất số 97, tờ bản đồ 25, tổng diện tích 440,6m² theo bản đồ 1998).

Như vậy cả 03 thửa đất là 03 thửa đất liền thổ, nằm liền nhau về vị trí, ranh giới, trong cùng khuôn viên tại tổ dân phố H. Cụ Nguyễn Tất H8 sinh năm 1904, kết hôn với cụ H9, sau khi cụ H9 mất, cụ H8 kết hôn với cụ S. 03 cụ đều sinh sống, ở trên diện tích đất này đến khi chết (03 thửa đất liền thổ nêu trên) Khi 03 cụ chết, được con cháu chôn cất tại nghĩa trang phường H. Cụ H8 đã ở trên đất từ năm 1904 khi cụ sinh ra đến khi cụ mất năm 2003 là 100 năm. Như vậy, nguồn gốc đất là của cụ H8, cụ S, cụ H9 để lại. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không thể hiện căn cứ pháp luật xác lập quyền sử dụng đất của ông Đ1, ông Đ, không có tài liệu nào thể hiện là cụ H8, cụ H9, cụ S tặng cho ông Đ1, ông Đ và không có tài liệu nào thể hiện là ông Đ1 và ông Đ nhận được quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, tặng cho từ người nào khác. Như vậy, không có căn cứ xác lập nguồn gốc đất của ông Đ1 và ông Đ từ đâu.

Các đương sự trong vụ án là những người thuộc hàng thừa kế và diện thừa kế của cụ H8, cụ H9, cụ S đều xác nhận 03 thửa đất là tài sản của cụ H8, cụ H9, cụ S tạo lập được để lại.

Vì vậy, theo quy định của pháp luật vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Chuyển hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2021 về *Chia thừa kế* của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

2/ Các đương sự có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Nơi nhận:

-*Như trên;*

-*Lưu HS*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng

các đương sự trong vụ án đều thừa nhận khi mất đi cụ M1 và cụ V1 không để lại di chúc.

-

18. Bà Nguyễn Thị L1; sinh năm 1955

Trú tại: Đ, thôn H, xã H, huyện T, Thành phố Hải Phòng

Xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Đắc M1 và cụ Đào Thị V1 để lại theo quy định của pháp luật gồm diện tích đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 03, tổ dân phố số B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội do ông Nguyễn Đắc N3 đang quản lý sử dụng, 02 thửa đất của ông Nguyễn Đắc Q và ông Nguyễn Đắc Q1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 543220, số vào sổ cấp GCN H – 258ĐM do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 31.10.2007 cho Nguyễn Đắc Q và Đỗ Thị N4, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 543221, số vào sổ GCN H – 259ĐM do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày cho Nguyễn Đắc Q1 và Nguyễn Thị T7.*

Nguồn gốc các thửa đất trên, tất cả các đương sự trong vụ án đều thừa nhận là do cụ M1 và cụ V1 để lại.

Cụ Nguyễn Đắc M1 (mất năm 1954) và cụ Đào Thị V1 (mất năm 1992) có 06 người con gồm:

1. Bà Nguyễn Thị S1 – mất năm 1992, mất sau cụ V1 - đã lấy chồng ông Ngô Doãn N5 – chết năm 2006 và sinh được 04 người con: Ngô Doãn T8, Ngô Doãn T9, Ngô Doãn M2, Ngô Thị X. Thỉnh thoảng nguyên đơn có liên lạc với những người con này.
2. Ông Nguyễn Đắc B – mất năm 16 tuổi.
3. Ông Nguyễn Đắc Q – sinh năm 1962
4. Ông Nguyễn Đắc N3 – sinh năm 1951
5. Ông Nguyễn Đắc Q1 – sinh năm 1954 – mất 3.7.2022. Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ: Bà Nguyễn Thị T7 (sinh năm 1958) (vợ ông Q1. 3 con là anh Nguyễn Đắc L2 – sinh năm 1976, Nguyễn Đắc L3 – sinh năm 1982; Nguyễn Thị L4 – sinh năm 1978.

Bà Nguyễn Thị K2 - sinh năm 1949.

Đối với 02 thửa đất của ông Nguyễn Đắc Q và ông Nguyễn Đắc Q1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 543220, số vào sổ cấp GCN H – 258ĐM do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 31.10.2007 cho Nguyễn Đắc Q và Đỗ Thị N4, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 543221, số vào sổ GCN H – 259ĐM do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày cho Nguyễn Đắc Q1 và Nguyễn Thị T7.* Trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q1 và ông Q, phần *Nguồn gốc thời điểm sử dụng đất có ghi: đất ông cha để lại có từ lâu đời.*

Tuy nhiên, các đương sự trong vụ án đều thừa nhận khi mất đi cụ M1 và cụ V1 không để lại di chúc.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ngày 19.01.2024, nguyên đơn đề nghị chia di sản thừa kế nhưng không yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Q và ông Q1.

Vì vậy, theo quy định của pháp luật vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Chuyển hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số số 64/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 06 năm 2021 về *Chia thừa kế* của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

2/ Các đương sự có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lu hồ sơ vụ án/VP.

Trần Thị Diệp Linh